

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST/ HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; Sinh năm: 1992

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã Đ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hoàng Bá T; Sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã Đ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Bá T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Bá T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Bá T tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn anh Hoàng Bá T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 20/10/2013; cháu Hoàng Thị Cẩm L, sinh ngày 09/03/2016 cho đến khi thành niên, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Khánh D,

sinh ngày 11/4/2018 cho đến khi thành niên, chị T và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Bá T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Bá T khai không có nợ chung.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Bá T tự nguyện thỏa thuận: Chị Bùi Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ, hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) theo biên lai thu số: AA/2019/0007326 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- UBND xã Điền Trung;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

